

Học kỳ: Học kỳ Hè - Năm học 2018-2019
Term (1834)

Lớp: 0200 (1548)
Class

STT (S/N)	MSSV (Student#)	Họ Lót (Surname)	Tên (Given Name)	KT1 (10 %)	KT2 (10 %)	KTGK (20 %)	Ghi chú (Note)
1	2175040	Nguyễn Hải	Bình	4,0	10,0	7,6	
2	2140788	Nguyễn Võ Ngân	Châu	4,0	10,0	8,6	
3	2161252	Nguyễn Lê Linh	Chi	4,0	7,0	7,9	
4	2150999	Phạm Thế	Cường	2,0	10,0	8,3	
5	2173521	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	6,0	10,0	8,2	
6	2171110	Nguyễn Anh	Dũng	6,0	10,0	8,7	
7	2171934	Trần Thanh	Hiền	6,0	10,0	7,8	
8	2152149	Nguyễn Hữu Gia	Huy	Vắng	Vắng	Vắng	
9	2160800	Đặng Thu	Minh	4,0	10,0	5,6	
10	2160195	Lê Phương	Nhi	Vắng	Vắng	Vắng	
11	2161475	Vương Ngọc Quỳnh	Như	2,0	10,0	9,0	
12	2143809	Nguyễn Chấn	Phước	2,0	5,0	6,4	
13	2151896	Phùng Thiện	Quang	6,0	10,0	7,6	
14	2163002	Vũ Minh	Quân	6,0	10,0	7,9	
15	2161173	Đỗ Ngọc Thanh	Thảo	4,0	9,0	9,3	
16	2152868	Đỗ Bảo Vĩnh	Thụy	4,0	10,0	7,3	
17	2152075	Lê Anh	Thư	10,0	10,0	7,4	
18	2171199	Nguyễn Phạm Minh	Thư	6,0	10,0	8,8	
19	2150059	Võ Minh	Tuấn	6,0	5,0	10,0	
20	2150634	Phạm Minh Quang	Vinh	Vắng	Vắng	Vắng	
21	2161273	Lê Huỳnh Thúy	Vy	6,0	9,0	7,2	

Ngày tháng năm 20
Chủ nhiệm bộ môn
(Department Head)

Ngày tháng năm 20
Giảng viên phụ trách lớp
(Instructor)

Lê Thái Hùng